

**DỰ THẢO BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM, CỐT LÕI CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ
26-NQ/TW, NGÀY 22/8/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN
DU LỊCH VIỆT NAM TRỞ THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN
TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**

tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện
một số Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị (ngày 03/9/2026)

**Người trình bày: Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Bí thư Trung ương
Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ**

Kính thưa đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm!

Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam!

Thưa các đồng chí đại biểu Hội nghị ở tất cả các điểm cầu,

Theo phân công của Ban Tổ chức, tôi xin trình bày những nội dung cốt lõi, chủ yếu của Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị khóa XIV về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới, gồm 3 phần chính: **(1)** Thực tiễn và yêu cầu đặt ra về phát triển du lịch Việt Nam trong kỷ nguyên mới; **(2)** Những vấn đề mới về quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển du lịch; **(3)** Về tổ chức thực hiện.

**PHẦN I: THỰC TIỄN VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH
VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**

Trước hết, tôi xin khái quát về kết quả gần **10** năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam:

1. Về ưu điểm: Gần **10** năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, du lịch Việt Nam đã có bước chuyển biến tích cực, khá toàn diện: **Một là, nhận thức về vai trò, vị trí của du lịch được nâng lên; Hai là, cơ chế, chính sách từng bước được hoàn thiện; Ba là, thị trường ngày càng mở rộng; Bốn là, hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực phát triển, công tác quảng bá, xúc tiến và chuyển đổi số du lịch có nhiều tiến bộ...** Du lịch ngày càng khẳng định vai trò và khả năng tạo giá trị gia tăng cao trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Có thể khái quát một số kết quả nổi bật như sau:

- **Thứ nhất, quy mô và tốc độ tăng trưởng được nâng lên rõ rệt.** Năm 2025, Việt Nam đón gần **21,2** triệu lượt khách quốc tế, tăng **20,4%** so với năm 2024; phục vụ **137** triệu lượt khách nội địa. Đà tăng này tiếp tục được duy trì mạnh mẽ, 8 tháng đầu năm, ngành du lịch đã đón **15,9** triệu lượt khách quốc tế, và đang hướng tới hoàn thành mục tiêu đón **25** triệu lượt khách quốc tế của cả năm.

- **Thứ hai, chất lượng điểm đến, năng lực cạnh tranh không ngừng được**

nâng lên. Theo xếp hạng của Diễn đàn kinh tế thế giới, du lịch Việt Nam đã tăng 16 bậc, từ hạng 75/141 (năm 2015) lên hạng 59/119¹ (năm 2025). Việt Nam cũng đã vươn từ vị trí thứ 5 lên thứ 3 khu vực ASEAN về đón khách quốc tế.

- **Thứ ba, từng bước khẳng định vai trò là một động lực tăng trưởng và sức lan tỏa của du lịch ngày càng sâu rộng.** Tính riêng năm 2025, thu từ khách du lịch đạt 1 triệu tỷ đồng (tăng 19% so với cùng kỳ, gần 38% so với năm 2019, trước đại dịch COVID-19), đóng góp trực tiếp gần 8,8% GDP; tạo ra khoảng 4,41 triệu việc làm, chiếm 8,5% tổng số lao động cả nước.

2. Về hạn chế, bất cập: Tuy nhiên, du lịch phát triển chưa thực sự bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của đất nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị quyết số 26-NQ/TW đã chỉ rõ những hạn chế, điểm nghẽn cần tập trung khắc phục: **Một là**, nhận thức về vị trí, vai trò của du lịch ở một số cấp, ngành, địa phương chưa đầy đủ; phối hợp liên ngành, liên kết vùng chưa đồng bộ, chặt chẽ. **Hai là**, nguồn lực đầu tư chưa tương xứng. **Ba là**, sản phẩm du lịch thiếu đa dạng, chiều sâu, chưa tạo được nhiều giá trị gia tăng. **Bốn là**, năng lực quản trị điểm đến, bảo vệ môi trường và an toàn cho du khách còn bất cập; tiến trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh chưa đáp ứng được yêu cầu. **Năm là**, các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, tiếp cận đất đai, thuế... nhất là khâu tổ chức thực hiện chậm được tháo gỡ để khơi thông nguồn lực phát triển du lịch.

Tóm lại, thành tựu đạt được là rất quan trọng, tạo nền tảng để du lịch phát triển trong giai đoạn mới; nhưng chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa tương xứng với lợi thế đặc sắc của du lịch Việt Nam, trong khi tiềm năng, dư địa phát triển còn rất lớn.

3. Sự cần thiết phát triển du lịch Việt Nam thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới

Bối cảnh thế giới và trong nước đang thay đổi nhanh chóng, sâu sắc; du lịch toàn cầu biến động mạnh; xu hướng và nhu cầu du lịch thay đổi; cạnh tranh giữa các điểm đến ngày càng cao, các quốc gia phải đối mặt với nhiều thách thức lớn;... đặt ra yêu cầu phải linh hoạt ứng phó và có chiến lược tiếp cận toàn diện, bền vững.

Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 2 con số, góp phần thực hiện thắng lợi 2 mục tiêu 100 năm của đất nước, đòi hỏi du lịch phải phát triển đột phá, tạo tác động lan tỏa, góp phần khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, 10 Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị, các Nghị quyết mới được ban hành của Hội nghị Trung ương 3, Khóa XIV.

Vì vậy, vấn đề cốt lõi là phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách tiếp cận, cách làm, trọng tâm là chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phương thức quản trị du lịch từ số lượng sang chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng cho nền kinh tế.

PHẦN II: NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI VỀ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

¹ Trong đó, có 4 chỉ số trong các nước nhóm đầu như: (i) Sức cạnh tranh về giá (hạng 16), (ii) An toàn an ninh (hạng 23), (iii) Tài nguyên tự nhiên (hạng 26) và (iv) Tài nguyên văn hóa (hạng 28)

Thưa các đồng chí,

Trên cơ sở đánh giá kết quả của gần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, sự cần thiết và yêu cầu đặt ra, kế thừa các thành tựu đạt được, đổi mới, phát triển tư duy, tầm nhìn mới về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 26-NQ/TW đã xác lập những quan điểm, mục tiêu, định hướng cốt lõi cho phát triển du lịch Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới như sau:

1. Về quan điểm chỉ đạo, Nghị quyết xác định 5 quan điểm mang tính đột phá:

Thứ nhất, điểm mới trước hết là đã xác lập rõ vị trí, vai trò nền tảng của phát triển du lịch trong mô hình tăng trưởng mới của đất nước. Theo đó, phát triển du lịch phải thực sự trở thành **một ngành kinh tế mũi nhọn, một động lực tăng trưởng mới**, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số; lấy văn hóa làm nền tảng cốt lõi, bản sắc và chất lượng trải nghiệm làm lợi thế cạnh tranh, dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- **Thứ hai, phát triển theo hệ sinh thái kinh tế tổng hợp**, tạo động lực phát triển các lĩnh vực, bảo đảm phát triển bền vững các trụ cột kinh tế - văn hóa – xã hội – môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mở rộng ngoại giao văn hóa, hội nhập quốc tế.

- **Thứ ba, tái cơ cấu ngành du lịch**, chuyển mạnh mô hình phát triển từ số lượng sang chất lượng, thông minh, xanh, sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm du lịch, dịch vụ gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội.

- **Thứ tư, đổi mới và nâng cao năng lực quản trị du lịch theo hướng hiện đại**, quản trị theo dữ liệu gắn với quy hoạch không gian phát triển, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản.

- **Thứ năm, xác định rõ các chủ thể và phương thức huy động nguồn lực.** Phát triển du lịch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; doanh nghiệp là lực lượng tiên phong; Nhân dân là chủ thể tham gia và thụ hưởng; tăng cường liên kết ngành, liên kết vùng và phân bổ, sử dụng huy động hiệu quả các nguồn lực trong nước, quốc tế cho phát triển du lịch.

2. Về mục tiêu, Nghị quyết chỉ rõ định hướng phát triển và đích đến của du lịch Việt Nam trong kỷ nguyên mới như sau:

Thứ nhất, mục tiêu chung: Phát triển du lịch Việt Nam **chất lượng cao, thông minh, xanh, sáng tạo, giàu bản sắc văn hoá, có giá trị gia tăng cao**; có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế, có sức lan toả mạnh đối với các ngành, lĩnh vực khác; gắn phát triển du lịch với phát triển công nghiệp văn hoá, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người, nâng cao vị thế, uy tín và sức mạnh mềm quốc gia.

Thứ hai, mục tiêu cụ thể:

- **Đến năm 2030:** Du lịch đóng góp trực tiếp **10 - 12% GDP**; đón **45 - 50** triệu lượt khách quốc tế, phục vụ **160** triệu lượt khách nội địa; tổng thu từ khách

du lịch đạt **80 - 90** tỷ USD. Hình thành **3** cực tăng trưởng du lịch là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, **10** trung tâm du lịch trọng điểm, **20** khu du lịch quốc gia; xây dựng được **15** tập đoàn, tổng công ty du lịch có thương hiệu mạnh, đủ sức cạnh tranh quốc tế. Tạo ra khoảng **2,3** triệu việc làm trực tiếp và **3,5** triệu việc làm gián tiếp

- **Đến năm 2045:** Du lịch đóng góp trực tiếp **14 - 15% GDP**, đón **70** triệu lượt khách quốc tế, thuộc nhóm **30** quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới; là điểm đến du lịch hấp dẫn, chất lượng cao, đẳng cấp và mang đậm bản sắc Việt Nam.

3. Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Nghị quyết nhấn mạnh **8** nhóm nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, trọng tâm như sau:

3.1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong phát triển du lịch với 4 chuyển đổi trọng tâm là: **(1) Định vị** rõ du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, đặt trong tổng thể mô hình tăng trưởng và không gian phát triển quốc gia; **(2) Chuyển dịch tư duy phát triển** từ diện rộng, dựa vào số lượng, khai thác tài nguyên đơn thuần sang mô hình phát triển theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững và giá trị gia tăng cao; **(3) Đổi mới tư duy quản lý** đơn lẻ sang quản trị hệ sinh thái du lịch, liên kết đồng bộ trong chuỗi giá trị; **(4) Lồng ghép mục tiêu du lịch** vào chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa và phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, cộng đồng dân cư trong xây dựng môi trường văn hóa du lịch, điểm đến văn minh, an toàn, thân thiện.

3.2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo đột phá chiến lược, phát huy và khơi thông nguồn lực phát triển du lịch. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ hai có nhiều nội dung mới, trong đó tôi nhấn mạnh **3** vấn đề trọng tâm sau: **(1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế, chính sách đột phá** cho các mô hình du lịch mới như: kinh tế chia sẻ, kinh tế trên nền tảng số và các loại hình dịch vụ mới, có chính sách hỗ trợ về đầu tư, đất đai, tài chính, thủ tục, thuế, mặt bằng...; cơ chế chính sách đối với các nền tảng du lịch trực tuyến xuyên biên giới, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, du lịch thông minh, du lịch xanh và các mô hình du lịch số; thực hiện thí điểm đối với những vấn đề cấp bách cần triển khai ngay để tạo đột phá cho du lịch trong trường hợp chưa có văn bản pháp luật quy định, kèm cơ chế kiểm tra, giám sát, hậu kiểm; **(2) Tiếp tục hoàn thiện chính sách thị thực, xuất nhập cảnh** theo hướng thông thoáng, thực sự thuận tiện, linh hoạt và cạnh tranh hơn; mở rộng diện đối tượng miễn thị thực song phương; có chính sách thị thực ưu đãi đối với phân khúc khách có khả năng đóng góp cao cho phát triển du lịch trên cơ sở đảm bảo quốc phòng an ninh và lợi ích quốc gia, dân tộc; **(3) Có cơ chế, chính sách huy động mạnh mẽ các nguồn lực** đầu tư phát triển du lịch; phát huy nguồn lực nhà nước, có trọng tâm dẫn dắt; đẩy mạnh hợp tác công tư, thu hút đầu tư chiến lược, các tập đoàn lớn, ưu tiên các dự án, tổ hợp du lịch quy mô lớn, chất lượng cao có khả năng tạo sản phẩm mới, nâng tầm điểm đến và sức cạnh tranh của du lịch Việt Nam.

3.3. Phát triển hạ tầng đồng bộ, hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh cao. Vấn đề mới là chuyển từ đầu tư hạ tầng đơn lẻ sang phát triển đồng bộ hạ tầng, hình thành hệ sinh thái, các trung tâm và cực tăng trưởng du lịch có sức cạnh tranh quốc tế. Trên cơ sở đó, Nghị quyết nhấn mạnh: **(1) Tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kết nối đa phương thức** từ các cửa ngõ quốc tế đến các trung tâm du lịch, nhất là cao tốc, hàng không, đường sắt, cảng biển; trong đó chú trọng hạ tầng du lịch đường biển đủ năng lực tiếp nhận tàu cỡ lớn để đưa Việt Nam thành điểm đến quan trọng trong hành trình du lịch tàu biển khu vực châu Á - Thái Bình Dương; **(2) Chủ động bố trí quỹ đất, thu hút các nhà đầu tư chiến lược**, các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tham gia phát triển các dự án động lực, khu phức hợp quy mô lớn, hình thành các trung tâm nghỉ dưỡng biển, đảo chất lượng cao, trung tâm mua sắm, ẩm thực, giải trí hoạt động 24/7, phố lễ hội, mua sắm hàng hiệu đạt chuẩn quốc tế ưu đãi về giá (outlet); **(3) Phát huy cao độ cơ chế, chính sách đặc thù quy định trong Luật Phát triển đô thị và các pháp luật có liên quan thúc đẩy Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng thành các cực tăng trưởng mạnh cùng các đô thị di sản trở thành các trung tâm du lịch trọng điểm, dẫn dắt phát triển vùng, đất nước; từng bước đưa Phú Quốc trở thành cực tăng trưởng mới có sức cạnh tranh quốc tế.**

3.4. Phát triển thị trường, sản phẩm du lịch chất lượng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch. Trọng tâm là: **(1) Chuyển mạnh từ số lượng sang nâng cao chất lượng, giá trị và hiệu quả**, lấy bản sắc, chất lượng và trải nghiệm khác biệt làm phương thức cạnh tranh chủ đạo, tập trung thu hút khách chi tiêu cao, lưu trú nhiều ngày; **(2) Gắn kết chặt chẽ giữa du lịch với công nghiệp văn hóa** như: điện ảnh, âm nhạc, giải trí, thời trang, kinh tế đêm và định vị vững chắc thương hiệu ẩm thực Việt Nam trên bản đồ thế giới; **(3) Ưu tiên phát triển các sản phẩm chiến lược** như nghỉ dưỡng biển, chăm sóc sức khỏe, thể thao đẳng cấp, du lịch sự kiện (MICE) và mua sắm; tăng cường liên kết chuỗi giá trị để hình thành các tổ hợp du lịch, vui chơi giải trí quy mô lớn, các trung tâm du lịch y tế, nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe đạt chuẩn quốc tế.

3.5. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng tầm thương hiệu du lịch Việt Nam. Chú trọng **đổi mới mạnh mẽ phương thức quảng bá, xúc tiến** theo hướng chuyển từ trực tiếp sang số hóa có trọng tâm, trọng điểm, lấy dữ liệu lớn và AI làm nền tảng tiếp cận thị trường, nâng cao hiệu quả quản trị điểm đến; định vị được thương hiệu du lịch Việt Nam khác biệt, giàu bản sắc và có sức cạnh tranh toàn cầu; đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, điện ảnh, truyền thông quốc tế và mạng lưới “Đại sứ du lịch số”, mở các văn phòng xúc tiến du lịch, các đường bay mới, nhất là tại các thị trường trọng điểm. **Tận dụng các chương trình, sự kiện đối ngoại**, ngày văn hoá, tuần lễ văn hoá Việt Nam ở nước ngoài và phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan đại diện, trung tâm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài hình thành các đầu mối xúc tiến tại thị trường chiến lược; gắn xúc tiến du lịch với mở rộng kết nối hàng không và thu hút dòng khách giá trị cao.

3.6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Trọng tâm **thứ nhất** là **đổi mới căn bản đào tạo, phát triển nguồn nhân lực** theo nhu cầu thị trường, chuẩn quốc tế và yêu cầu chuyên đổi số, gắn chặt nhà nước – cơ sở đào tạo – doanh nghiệp; **Thứ hai** là **có chính sách đãi ngộ** vượt trội để thu hút nhân lực chất lượng cao; **Thứ ba** là **phát triển các tập đoàn, doanh nghiệp** du lịch Việt Nam có **thương hiệu mạnh**, năng lực dẫn dắt; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, thuận lợi để doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới, liên kết, tham gia sâu chuỗi giá trị toàn cầu; **Thứ tư** là **thúc đẩy liên kết** vùng, liên kết xuyên biên giới về sản phẩm, hạ tầng, xúc tiến, kiến tạo và chia sẻ dữ liệu; **Thứ năm** là **phát huy vai trò chủ thể** của cộng đồng, hỗ trợ, đào tạo kỹ năng cho lao động nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sinh kế bền vững từ du lịch, nhất là du lịch cộng đồng.

3.7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh. Trọng tâm là: **(1) Hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh**, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia liên thông và phát triển nền tảng số tích hợp đa dịch vụ để hỗ trợ trải nghiệm liền mạch cho du khách; **(2) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới** trong phát triển các sản phẩm gắn với công nghiệp văn hoá, kinh tế đêm và xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo du lịch; **(3) Phát triển các mô hình số hoá** tại các khu, điểm du lịch, tự động hoá thủ tục xuất nhập cảnh và ứng dụng mạnh mẽ bản đồ số, vé điện tử, trợ lý ảo đa ngôn ngữ; **(4) Tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI)** trong quản trị, sử dụng hiệu quả năng lượng, giám sát môi trường gắn phát triển du lịch thông minh với yêu cầu chuyển đổi xanh.

3.8. Đổi mới phương thức quản trị du lịch, nâng cao chất lượng điểm đến du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững. Trọng tâm là: **(1) Nâng cao năng lực quản trị du lịch hiện đại**, thông minh, bền vững thông qua cơ chế điều phối, liên kết đa ngành, liên vùng và kết nối chuỗi giá trị doanh nghiệp; **(2) Xây dựng, vận hành hệ thống điều hành** du lịch thông minh quốc gia, quản trị hiệu quả sức chứa, phân luồng khách; đồng thời thúc đẩy thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt; **(3) Phát triển hệ thống điểm đến** du lịch xanh, ưu tiên đầu tư hạ tầng xử lý rác thải, áp dụng tín chỉ carbon và các tiêu chuẩn xanh; **(4) Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm**, quản trị rủi ro và kế hoạch ứng phó khủng hoảng để nâng cao khả năng chống chịu của ngành trước các biến động, bảo đảm phát triển an toàn, bền vững.

PHẦN III: VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nghị quyết 26 đã phân công nhiệm vụ cụ thể trong tổ chức thực hiện cho Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Ban Tuyên giáo Trung ương, Đảng ủy Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam, các Tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

2. Việc tổ chức thực hiện có ý nghĩa quyết định đến việc đưa Nghị quyết vào thực tiễn, phát huy hiệu quả, để du lịch Việt Nam thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới. Trong đó, đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền từ trung ương đến cơ sở chú trọng một số nội dung sau:

(1) Khẩn trương quán triệt, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Nghị quyết bằng cơ chế, chính sách và nội dung nhiệm vụ sát thực, cụ thể, khả thi, hiệu quả.

(2) Chính phủ đã hoàn thiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và sẽ được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trong thời gian sớm nhất. Chương trình hành động đặt ra **32** nhiệm vụ, phân công rõ cho **7** Bộ, cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố² theo phương châm **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**. Đề nghị các cấp, các ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền khẩn trương triển khai thực hiện.

Thưa các đồng chí,

Việt Nam có đủ tài nguyên, thiên nhiên, di sản văn hóa và nguồn lực để làm nên một ngành du lịch tầm cỡ khu vực và thế giới. Điều còn lại là **ý chí, là quyết tâm, là hành động** của chính chúng ta.

Với sự vào cuộc quyết liệt, sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của cộng đồng doanh nghiệp và của toàn thể Nhân dân trong triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, chắc chắn du lịch Việt Nam sẽ thực sự phát triển, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần đưa đất nước ta phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

Kính chúc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

² Các Bộ, cơ quan: (i) Văn hóa, Thể thao và Du lịch (17), (ii) Tài chính (5), (iii) Công Thương (3), (iv) Công an (2), (v) Quốc phòng (1), (vi) Xây dựng (1), (vii) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (1).